

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Hoàng Hào.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Thơ.

2. Bà Phạm Thị Kim Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N. Sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã NN, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có đơn giải quyết vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M. Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã NN, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M vào ngày 07/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NN, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Anh Mạnh hay đi uống rượu, ham chơi, không có trách

nhệm với vợ con, đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và con về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nên chị đã một lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã được gia đình hai bên, Tòa án hòa giải nên chị Nga và anh Mạnh quay về đoàn tụ. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng sau khi đoàn tụ không hạnh phúc do anh Mạnh không thay đổi tính tình. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị và anh Mạnh có 01 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/2020. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Mạnh cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện ND đã tiến hành thụ lý vụ án, đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn M cố tình vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án có gọi điện thoại vào số máy di động của anh Mạnh nhưng anh Mạnh hẹn đến giải quyết nhưng anh không thực hiện.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M tại nơi cư trú thì được biết: Anh Mạnh và chị Nga kết hôn vào năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh Mạnh tại xóm 1, xã NN, huyện ND, tỉnh Nghệ. Giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn còn nguyên nhân cụ thể thì gia đình và xóm không nắm cụ thể. Hai vợ chồng có 01 con chung hiện đang sinh sống cùng chị Nga. Hiện tại anh Mạnh đang làm nghề nấu tại một nhà hàng ở huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An thì thoảng về nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm quyền Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/2020 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng

thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn) cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Mạnh có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, quyền nuôi con chung với anh Nguyễn Văn M có địa chỉ thường trú tại xã NN, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Mạnh cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Mạnh là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2020 tại UBND xã NN, huyện ND, tỉnh Nghệ An, số 06 theo trích lục kết hôn số 03/2022/TLHK-BS ngày 10/01/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định, được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, chồng không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, vợ con, thậm chí còn có hành vi bạo lực với chị Nga. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, Tòa án hòa giải nhưng vẫn không hạnh phúc mà ngày càng trầm trọng thêm. Chị Nga khẳng định không còn tình cảm với anh Mạnh. Về phía anh Mạnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Mạnh không tham gia giải quyết vụ án điều đó thể hiện anh từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân giữa chị Nga và anh Mạnh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/2020. Ly hôn, chị Nga có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Bị đơn anh Mạnh không có ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Thiên độ tuổi dưới 36 tháng tuổi, đã sinh sống cùng chị Nga từ nhỏ đến nay. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao con chung cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tại đơn khởi kiện chị Nga có yêu cầu anh Mạnh cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị Nga tự nguyện thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng đối với anh Mạnh là 1.500.000 đồng/tháng. Tuy anh Mạnh không đến giải quyết vụ án nhưng căn cứ vào biên bản xác minh tại địa phương thì anh Mạnh làm nghề đầu bếp, có thu nhập hàng tháng ổn định nên có đủ căn cứ để buộc anh Mạnh cấp dưỡng số tiền như chị Nga yêu cầu để hỗ trợ trong việc nuôi dạy con cái.

Trường hợp chị Nga nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà có căn cứ chứng minh thì anh Mạnh có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Mạnh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nga có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Mạnh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Mạnh và chị Nga có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh Mạnh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/7/2020 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh Nguyễn Văn M có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp chị Nga là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Mạnh có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp anh Mạnh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nga có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị N số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn)/tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể bị thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004537 ngày 14 tháng 2 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Nghệ An. (Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí).

Buộc anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND xã NN - ND,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Hoàng Hào**

